

MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC CHUNG CỦA ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN THỰC HÀNH TIẾNG NÓI NĂM THỨ HAI

Th.s Hoàng Xuân Hoa

Khoa NN&VH Anh-Mỹ

1- Hoàn cảnh, lý do và căn cứ của việc đổi mới

1.1 Nhu cầu xã hội

Nhu cầu về ngoại ngữ ngày càng tăng đặc biệt là khả năng giao tiếp nói. Yêu cầu và đòi hỏi về sản phẩm đào tạo của nhà trường ngày càng cao: sinh viên ra trường không những cần có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ tốt mà còn phải có những năng lực khác như năng lực độc lập tự chủ trong học tập và công tác, năng lực nhận thức vấn đề và giải quyết vấn đề, v.v. Bên cạnh đó, các kỹ năng xã hội khác như giao tiếp xã hội, khả năng cộng tác, hợp tác trong công việc cũng là những phẩm chất hết sức cần thiết mà xã hội hiện đại đòi hỏi ở con người. Vì vậy quá trình và phương pháp đào tạo cần có những chuyển biến tích cực nhằm đáp ứng được những yêu cầu trên.

Trong xã hội hiện đại, các phương tiện kỹ thuật và công nghệ thông tin phát triển với một tốc độ hết sức nhanh chóng. Chúng góp phần rất lớn trong việc đổi mới bộ mặt của toàn xã hội, trong đó có giáo dục. Thực tế cho thấy công nghệ thông tin và các phương tiện kỹ thuật có thể hỗ trợ công việc dạy học nói chung và giảng dạy ngoại ngữ nói riêng hết sức hiệu quả. Vì vậy cần có những nghiên cứu để mạnh dạn và tích cực tận dụng công nghệ thông tin cũng như các phương tiện kỹ thuật vào dạy học để đạt được kết quả cao hơn.

Việc dạy nói chưa được quan tâm, chú trọng nhiều như các kỹ năng khác. Người ta vẫn cho rằng nói được dạy nhiều nhất, nhưng thực chất người ta chỉ dùng nói như một phương tiện để thông qua nó dạy các vấn đề ngôn ngữ và các kỹ năng khác. Khi dạy nói người ta cũng thường chỉ chú ý đến luyện ngữ âm, còn nói như một kỹ năng tự thân nó, với các chiến lược đặc thù của nói thì lại ít được chú ý phát triển. Một trong các lý do là ảnh hưởng của phương pháp dạy truyền thống chỉ quan tâm nhiều đến hình thái ngôn ngữ và đọc dịch. Thêm vào đó, do những đặc điểm của ngôn ngữ nói và hoạt động lời nói mà nói là kỹ năng khó dạy và khó đánh giá nhất. Vì vậy cần chú trọng đến việc phát triển các chiến lược nói cần thiết cho giao tiếp có hiệu quả cho sinh viên.

1. 2 Thực tế dạy kỹ năng Nói ở Bộ môn THT II

Thực tế dạy nói ở bộ môn Thực hành tiếng II, khoa Anh cũng như ở các bộ môn thực hành tiếng khác trong khoa cho thấy trong những năm vừa qua có sự tập trung nhiều đến việc phát triển độ trôi chảy, lưu loát trong lời nói của sinh viên mà dường như có sự sao nhãng việc luyện tập để tăng tính chính xác trong lời nói. Điều này dẫn đến tình trạng sinh viên nói năng rất lưu loát, tự tin nhưng lại mắc nhiều lỗi về phát âm, ngữ pháp và độ phức hợp của ngôn ngữ trong lời nói còn kém. Thêm vào đó, việc nhấn mạnh thái quá đến kỹ năng trình bày (presentation skills) của sinh viên đã khiến việc dạy nói có phần thiên lệch: sinh viên ít được luyện tập các kỹ năng, chiến lược lời nói cần cho các trao đổi, tương tác trong giao tiếp thông thường hàng ngày. Cần có sự điều chỉnh trong giảng dạy để phát triển đồng đều các kỹ năng nói cho sinh viên, đồng thời giải quyết được mối mâu thuẫn giữa ba mặt của giao tiếp nói: độ chính xác (accuracy), độ lưu loát (fluency) và độ phức hợp của ngôn ngữ (language complexity), không vì mặt này mà hy sinh mất mặt kia.

2- Thực chất của việc đổi mới

2.1 Chú trọng nhiều hơn đến vai trò của người học. Các hoạt động học tập được thiết kế sao cho có thể động viên được ở mức tối đa sự tham gia tích cực của sinh viên, khuyến khích được tính tự chủ và tính sáng tạo của họ.

2.2 Chú trọng hơn nữa việc phát triển các năng lực nhận thức (phát hiện và giải quyết vấn đề, v.v.) và phẩm chất trí tuệ chung (khả năng lãnh đạo, làm việc, cộng tác với tập thể, v.v.) bên cạnh việc bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ cho người học.

2.3 Khai thác công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ cho việc dạy học đạt hiệu quả cao, gây hứng thú cho người học. Việc sử dụng phương tiện kỹ thuật và công nghệ thông tin trong dạy học thể hiện ở hai khía cạnh: chuẩn bị giảng dạy và trong khi giảng dạy. Sử dụng phương tiện kỹ thuật và công nghệ thông tin để chuẩn bị cho bài giảng bao gồm việc lấy đầu vào (input) từ các nguồn như Internet, báo chí, truyền hình, v.v. Điều này cho phép tận dụng nguồn kiến thức có sẵn hết sức phong phú và luôn cập nhật được kiến thức cho sinh viên. Thêm vào đó các phương tiện kỹ thuật và công nghệ thông tin cũng giúp chuẩn bị được giáo cụ trực quan như tranh ảnh, bản đồ, biểu đồ, những thứ mà khi đưa vào sử dụng sẽ giúp tăng hiệu quả giảng dạy hơn rất nhiều. Trong giảng dạy, việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật cao cũng có tác dụng lớn: nó làm bài giảng sinh động hơn, góp phần tạo hứng thú cho sinh viên, giúp tiết kiệm được thời gian truyền thụ của giáo viên, tăng thời gian luyện tập cho sinh viên và

cũng giúp việc truyền thụ của giáo viên dễ dàng hơn, sinh viên hiểu bài nhanh và nhớ bài lâu hơn.

2.4 Điều chỉnh trọng tâm dạy học: từ khuyến khích phát triển độ lưu loát quá nhiều sang tăng cường luyện tập để tăng độ chính xác và độ phức hợp của ngôn ngữ nói của sinh viên; từ tập trung nhiều vào kỹ năng trình bày của sinh viên sang các kỹ năng giao tiếp nói khác để đạt được độ cân bằng giữa các yếu tố đó.

3- Một số nguyên tắc chung trong đổi mới phương pháp dạy nói năm thứ hai khoa Anh

3.1 Quán triệt mục tiêu của dạy nói ở giai đoạn này là phát triển các chiến lược và kỹ năng nói cho sinh viên. Phát triển đồng đều các mặt của kỹ năng nói: tính chính xác, độ lưu loát và độ phức hợp ngôn ngữ.

3.2 Sinh viên phải được cung cấp đầu vào (input) ngôn ngữ và kiến thức đầy đủ (hoặc phải được hướng dẫn thu thập và phân tích đầu vào ngôn ngữ và kiến thức) trước khi bắt đầu luyện tập kỹ năng nói.

3.3 Phương pháp dạy phải chú trọng đến các thủ thuật tạo ra các hoạt động tương tác (interactive activities) trong các tình huống giao tiếp thật hoặc giống thật.

3.4 Phát huy việc dạy kết hợp các kỹ năng (integrated skills).

3.5 Các hoạt động luyện nói cần được thiết kế nhằm làm tăng tính tích cực, tự chủ, sáng tạo của sinh viên, đồng thời cũng có những hoạt động tạo điều kiện cho sinh viên được luyện tập để phát triển khả năng lãnh đạo cũng như khả năng làm việc cùng nhóm.

3.6 Sử dụng các phương tiện kỹ thuật và công nghệ thông tin trong bài dạy nhằm tạo hứng thú cho sinh viên và đạt hiệu quả cao trong giảng dạy.

4- Quy trình giảng dạy

4.1 Cung cấp và khai thác đầu vào ngôn ngữ và kiến thức (input)

Đầu vào ngôn ngữ và kiến thức là yếu tố hết sức quan trọng cho việc phát triển kỹ năng nói cho sinh viên. Nếu việc hình thành và phát triển các kỹ năng và chiến lược nói được ví như xây dựng một ngôi nhà thì việc cung cấp đầu vào ngôn ngữ và kiến thức được coi như việc chuẩn bị các vật liệu cần thiết để xây ngôi nhà đó. Vật liệu có đầy đủ và có chất lượng tốt thì ngôi nhà mới có thể to đẹp và bền vững được.

Đầu vào có thể được cung cấp thông qua các bài đọc, bài nghe và có thể qua biểu đồ, hình ảnh, v.v. Khi cung cấp đầu vào thông qua các bài đọc hoặc nghe cần có các bài tập, hoạt động để khai thác và luyện tập các ngữ liệu và kiến thức trong đó. Các bài tập

này cần được xây dựng theo hướng gợi mở, dần dần cho sinh viên tự phát hiện ra các hiện tượng ngôn ngữ (từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, v.v.) cần thiết trong bài.

Đầu vào cũng có thể do sinh viên tự xây dựng thông qua các hoạt động 'động não' (brainstorming) sau khi được giáo viên cung cấp các gợi ý thông qua hình ảnh, biểu đồ, v.v.

4.2. Luyện tập

Việc luyện tập được chia ra làm hai giai đoạn chính:

- Luyện tập có kiểm soát: (controlled practice) luyện tập này chủ yếu nhằm vào các hình thái ngôn ngữ được cung cấp ở đầu vào và vẫn mang nhiều tính máy móc. Các hình thái ngôn ngữ được luyện tập vẫn tương đối rời rạc, lẻ tẻ. Trọng tâm chủ yếu của giai đoạn này là tính chính xác về mặt ngôn ngữ và hướng tới sự tự động hoá trong sử dụng ngôn ngữ. Trong thời gian qua việc luyện tập này thường bị sao nhãng và bị chỉ trích rằng như vậy là không theo đường hướng giao tiếp. Nhưng gần đây thực tế cũng như nghiên cứu của một số nhà giáo học pháp cho thấy nếu không chú ý luyện tập để đạt đến một độ chính xác ngôn ngữ nhất định mà chỉ quan tâm đến độ lưu loát của lời nói thì ngôn ngữ của người học sẽ sớm bị 'thạch hoá' (fossilised): lời nói sẽ thiếu tính chính xác và các lỗi mắc phải sẽ rất khó sửa.

- Luyện tập có hướng dẫn: Các đơn vị lời nói lẻ tẻ, rời rạc không phải là mục đích cuối cùng của việc dạy nói. Vì vậy cần có các bài luyện tập ít kiểm soát hơn đồng thời ít máy móc hơn và có ý nghĩa giao tiếp hơn. Sinh viên sẽ không chỉ luyện nói theo mẫu cho sẵn mà cần phải tiến hành các thao tác tư duy và vận dụng cả vốn kiến thức và kỹ năng có trước của mình vào hoạt động nói.

4.3. Nói tự do

Đây là mục đích cuối cùng của việc dạy nói: người học phải sử dụng được ngôn ngữ đã học vào các tình huống giao tiếp thực tế hoặc gần giống thực tế. Các bài luyện tập ở giai đoạn này tạo điều kiện cho sinh viên tự do sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt ý kiến, quan điểm cũng như trình bày và trao đổi hiểu biết của mình.

5- Kết luận

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy nói chung và phương pháp giảng dạy môn thực hành tiếng Nói là hết sức cần thiết vì trong hoàn cảnh đời sống xã hội thay đổi, những yêu cầu về nguồn nhân lực ngày càng cao nếu cứ giữ mãi phương pháp cũ thì sẽ không theo kịp và đáp ứng được nhu cầu xã hội. Tuy vậy trước khi tiến hành đổi mới cần hiểu biết thực trạng hiện tại và những vấn đề, tồn tại của nó để có thể xác định được thực

chất cái gì cần đổi mới và đổi mới như thế nào. Trong bài viết này chúng tôi đã tìm hiểu những tồn tại hiện nay và từ đó xác định thực chất của việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn Nói ở bộ môn thực hành tiếng II. Chúng tôi cũng đã đưa ra các nguyên tắc cơ bản cho việc đổi mới phương pháp và xây dựng quy trình bài giảng môn nói. Tuy nhiên việc đổi mới phương pháp giảng dạy không thể thực hiện được nếu không xem xét lại vấn đề giáo trình giảng dạy bởi vì bản thân giáo trình cũng ảnh hưởng nhiều đến phương pháp giảng dạy, nếu không nói rằng ở nhiều trường hợp, nhất là với giáo viên ít kinh nghiệm giáo trình quyết định phương pháp giảng dạy của giáo viên. Vì vậy chúng tôi xác định rằng một hoạt động quan trọng trong đổi mới dạy học là chỉnh sửa lại giáo trình cho phù hợp với nguyên tắc và tinh thần đổi mới. Bên cạnh đó, kiểm tra đánh giá với tư cách là một mặt của quá trình dạy học cũng là một khâu quan trọng. Cần có những đổi mới cơ bản trong kiểm tra đánh giá, từ phương thức, hình thức kiểm tra đánh giá đến các tiêu chí đánh giá. Vì vậy đó cũng là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác đổi mới phương pháp giảng dạy. Để rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên một tập tài liệu bổ trợ giúp sinh viên định hướng và rèn luyện được phương pháp học tập cũng rất cần thiết. Ngoài ra việc nghiên cứu và áp dụng phương tiện kỹ thuật vào giảng dạy cũng là một phần của đề tài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brown, H. D. (1994). *Teaching by Principles – An Interactive Approach to Language Pedagogy*. Prentice Hall Regents.
2. Bygate, M. (2000). Speaking in *The Cambridge Guide to Teaching English to Speakers of Other Languages*. Ed. Carter, R. & Nunan, D. CUP.
3. Carter, R. A. and M. J. McCarthy (1997). *Exploring Spoken English*. CUP.
4. Shumin, K. (2001). Factors to Consider: Developing Adult EFL Students's Speaking Abilities in *Methodology in Language Teaching – An Anthopology of Current Practice* Ed. Richards, J. C. & Renandya, W. A. CUP.
5. Willis & Willis (1996). *Challenge and Change in Language Teaching*. CUP.